**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ I**

**MÔN: NGỮ VĂN LỚP 6**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | | **Tổng**  **% điểm** |
| **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | |
| **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** |
| **1** | **Đọc hiểu** |  | **3** | **0** | **0,5** | **0** | **0,5** | **2** | **0** | **0** | **60** |
| Thơ, thơ lục bát |
|  |
| **2** | **Viết** | Kể về truyện truyền thuyết,  cổ tích | 0 | 1,0 | 0 | 1,0 | 0 | 1,0 | 0 | 1,0 | **40** |
| **Tổng** | | | ***3,0*** | ***1,0*** | ***0,5*** | ***1,0*** | ***0,5*** | ***3,0*** | ***0*** | ***1,0*** | **100** |
| **Tỉ lệ %** | | | **40%** | | **15%** | | **35%** | | **10%** | |
| **Tỉ lệ chung** | | | **55%** | | | | **45%** | | | |

**BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ I**

**MÔN: NGỮ VĂN LỚP 6**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chương/**  **Chủ đề** | **Nội dung/**  **Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Mức độ nhận thức** | | | |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **Thơ và thơ lục bát** | **Nhận biết:**  - Nêu được ấn tượng chung về văn bản.  **-** Nhận biết được số tiếng, số dòng, vần, nhịp của bài thơ lục bát.  - Chỉ ra được tình cảm, cảm xúc của người viết thể hiện qua ngôn ngữ văn bản.  - Nhận ra từ đơn và từ phức (từ ghép và từ láy); các biện pháp tu từ ẩn dụ  **Thông hiểu**:  - Nêu được chủ đề của bài thơ, cảm xúc chủ đạo của nhân vật trữ tình trong bài thơ.  - Nhận xét được nét độc đáo của bài thơ thể hiện qua từ ngữ, hình ảnh, biện pháp tu từ.  **Vận dụng:**  - Trình bày được bài học về cách nghĩ và cách ứng xử được gợi ra từ văn bản. |  |  |  |  |
| **2** | **Viết** | Kể lại truyện truyền thuyết/ cổ tích bằng lời văn của em. | **Nhận biết:** Nhớ các sự việc, nhân vật chính  **Thông hiểu:** Hiểu được ý nghĩa câu chuyện  **Vận dụng:** Biết kết hợp yếu tố miêu tả, biểu cảm khi kể  **Vận dụng cao:**  Lời kể sinh động, sáng tạo: thêm chi tiết phù hợp |  |  |  |  |
| **Tổng** | | |  | **3TN**  **2TL** | **0,5TN**  **1,5TL** | **1,5 TL** | **1 TL** |
| ***Tỉ lệ %*** | | |  | ***50*** | ***20*** | ***20*** | ***10*** |
| **Tỉ lệ chung** | | |  | **70** | | **30** | |

**GV: NGUYỄN THU THÙY**

**Gmail:** [**thuydpg@gmail.com**](mailto:thuydpg@gmail.com)

**ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ I (2022-2023)**

**MÔN: NGỮ VĂN LỚP 6**

Thời gian: 90 phút

**PHẦN I. ĐỌC HIỂU (6 điểm):**

*Đọc bài thơ “Lòng mẹ” rồi trả lời các câu hỏi trắc nghiệm dưới đây bằng cách khoanh tròn vào chữ cái đứng trước câu trả lời đúng.*

### Mẹ là tia nắng đời con Đêm ngày khổ cực héo mòn sắc xuân Bấy lâu mẹ đã thấm nhuần Những lọ gạo mắm đổi luân ở đời

Lo từng giấc ngủ à ơi  
Mảnh quần vải áo những lời hát ru  
Nhiều hôm gió bão mịt mù  
Mái tranh dột nước phải thu lại gần

Nhọc nhằn mẹ chẳng tiếc thân  
Gánh đời mẹ quẩy vai trần vẫn mang  
Những đêm lệ ướt hai hàng  
Giàu no ít đủ nghèo sang mẹ buồn

Dẫu trời nắng đổ mưa tuôn  
Chẳng làm cho mẹ phải luôn cúi đầu  
Là con đừng để mẹ sầu  
Thương cha nhớ mẹ tháng ngâu tìm về.

### ***(Minh Lộc)***

***Câu 1: Bài thơ trên được viết theo thể thơ nào?***

|  |  |
| --- | --- |
| A. Thể thơ bốn chữ  B. Thể thơ năm chữ | C. Thể thơ tự do  D. Thể thơ lục bát |

***Câu 2: Trong hai dòng thơ cuối bài, những tiếng nào được gieo vần với nhau?***

|  |  |
| --- | --- |
| A. Sầu - về  B.Mẹ - ngâu | C. Sầu-ngâu  D. Sầu- tìm |

***Câu 3: Hai câu thơ đầu ngắt nhịp như thế nào?***

|  |  |
| --- | --- |
| A. 2/2/2 và 4/4  B. 3/3 và 4/2/2 | C. 3/3 và 2/2/4  D. 2/4 và 4/4 |

***Câu 4: Từ nào là từ láy trong các đáp án nào sau đây?***

|  |  |
| --- | --- |
| A. Nhọc nhằn  B. Sắc xuân | C. Hai hàng  D. Nhớ mẹ. |

***Câu 5: Tác giả đã sử dụng biện pháp nghệ thuật nào trong dòng thơ sau:***

|  |  |
| --- | --- |
| *“*Mẹ là tia nắng đời con” A. So sánh  B. Điệp ngữ | C. Ẩn dụ  D. Nhân hóa |

|  |
| --- |
| ***Câu 6: Hai câu thơ sau thể hiện điều gì?***  *Nhọc nhằn mẹ chẳng tiếc thân Gánh đời mẹ quẩy vai trần vẫn mang*  A. Cả cuộc đời mẹ vất vả, nhọc nhằn hy sinh cho con cái,gia đình.  B. Mẹ là tất cả với con.  C. Con là hạnh phúc của cuộc đời mẹ.  D. Vì con mẹ hy sinh tất cả  ***Câu 7: Hai câu thơ sau nói tới nỗi lo lắng gì của mẹ?***  *Lo từng giấc ngủ à ơi Mảnh quần vải áo những lời hát ru*  A. Lo con không khỏe  B. Lo giấc ngủ, lo manh áo, tấm quần cho con  C. Lo con học hành  D. Lo con chưa chăm học  ***Câu 8: Ý nào sau đây thể hiện rõ nhất chủ đề của bài thơ:***   1. Ca ngợi sự quan tâm của mẹ dành cho con cái. 2. Ca ngợi sự vất vả, hy sinh của mẹ cho con cho gia đình và lời nhắn nhủ đối với những người làm con. 3. Thể hiện tấm longời mẹ dành cho con. 4. Bày tỏ lòng biết ơn mẹ khi mẹ quan tâm đến mình. |

**Câu 9:** Chỉ ra và phân tích tác dụng của biện pháp tu từ trong hai câu thơ:

Mẹ là tia nắng đời con  
 Đêm ngày khổ cực héo mòn sắc xuân

**Câu 10:** Qua bài thơ, em rút ra bài học gì cho bản thân?

**II. VIẾT (4 điểm):**

Em hãy kể lại một truyện truyền thuyết hoặc cổ tích bằng lời văn của em. (Không kể lại truyện có trong sách giáo khoa).

**--------------HẾT-------------**

**HƯỚNG DẪN CHẤM**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **4,0** |
|  | **1** | D | 0,5 |
| **2** | C | 0,5 |
| **3** | D | 0,5 |
| **4** | A | 0,5 |
| **5** | A | 0,5 |
| **6** | A | 0,5 |
| **7** | B | 0,5 |
| **8** | B | 0,5 |
| **9** | \*BPTT: So sánh “Mẹ” với “ngọn gió”  \*Tác dụng  - Gợi tình yêu thương ấm áp của mẹ dành cho con.  - Gợi tình yêu, lòng biết ơn của nhà thơ dành cho mẹ. | 0,5  0,5 |
| **10** | **\* Bài học**  - Biết thấu hiểu nỗi vất vả và tình yêu thương cha mẹ dành cho con. Biết ơn, trân trọng, tự hào … về cha mẹ.  - Yêu gia đình, yêu thương mẹ…  (Làm mọi điều tốt nhất để cha mẹ được vui…)  GV chấm linh hoạt, HS có thể có nhiều cách diễn đạt khác nhau miễn là thể hiện được tình cảm chân thành, tích cực, phù hợp. | 0,5  0,5 |
|  |  |  |
| **II** |  | **Viết** | **4,0** |
|  | *a*. *Đảm bảo cấu trúc bài văn tự sự* | 0,25 |
|  | *b. Xác định đúng yêu cầu của đề*.*.* | 0,25 |
|  | *c. Kể lại chuyện*  HS có thể triển khai cốt truyện theo nhiều cách, nhưng cần đảm bảo các yêu cầu sau: | 3,0 |
| - Giới thiệu câu chuyện.  - Các sự kiện chính của câu chuyện: bắt đầu – diễn biến – kết thúc.  - Bài học, cảm xúc về truyện hoặc nhân vật chính. |  |
|  | *d. Chính tả, ngữ pháp*  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt. | 0,25 |
|  | *e. Sáng* tạo:  - Diễn đạt rõ ràng, mạch lạc  - Lời kể sinh động, sáng tạo: thêm chi tiết, yếu tố miêu tả, biểu cảm phù hợp | 0,25 |